

THỰC TIỄN ĐẢM BẢO CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH THƯ VIỆN THÔNG TIN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

ThS. Phạm Phương Liên

Giảng viên Khoa Thư viện - Thông tin

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Tóm tắt:

Có thể dễ dàng nhận thấy, đến nay việc xây dựng chuẩn đầu ra các ngành học của các trường đại học trên toàn quốc đã hoàn thiện, song quá trình đảm bảo các chuẩn đó vẫn còn nhiều vấn đề nảy sinh. Xây dựng chuẩn đầu ra có thể đón trước được xu thế phát triển của xã hội và ngành nghề đã khó, nhưng tìm ra các biện pháp để người học sau khi kết thúc quá trình học đảm bảo được chuẩn đó còn khó khăn hơn rất nhiều, đặc biệt là những chuẩn mang tính chung chung như thái độ, khả năng làm việc nhóm. Chuẩn đầu ra ngành thư viện thông tin của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã được hoàn thiện và công bố rộng rãi, song đến nay thực tiễn đảm bảo các chuẩn đó như thế nào, bộ chuẩn đó cần thay đổi những gì, yêu cầu đối với giảng viên và sinh viên Khoa Thư viện - Thông tin là những vấn đề được đề cập trong bài viết này.

Chuẩn đầu ra và chuẩn đầu ra ngành thư viện thông tin Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Đầu năm 2008, trong một Hội nghị về chất lượng giáo dục, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân có yêu cầu các trường đại học phải công bố chuẩn đầu ra nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Ngay sau đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đưa ra các văn bản hướng dẫn viết chuẩn đầu ra cho các trường đại học. Theo đó, “Chuẩn đầu ra là sự khẳng định sinh viên tốt nghiệp làm được những gì và kiến thức, kỹ năng, thái độ hành vi cần đạt được của sinh viên”, chuẩn đầu ra là cam kết của nhà trường với sinh viên, gia đình, người sử dụng lao động và xã hội về những công việc cụ thể sinh viên có thể làm sau quá trình đào tạo tại trường.

Chuẩn đầu ra có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục của trường đại học vì đó là cơ sở để nhà trường xem xét, xây dựng chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu thực tế của xã hội và người sử dụng lao động, đồng thời tăng uy tín của nhà trường, cải thiện hợp tác giữa nhà trường với người sử dụng lao động và xã hội. Chuẩn đầu ra là cơ sở để thiết kế các nội dung giảng dạy, lựa chọn các phương pháp giảng dạy, đánh giá và kiểm tra cho sinh viên trên cơ sở lấy người học làm trung tâm.

Chuẩn đầu ra ngành thư viện - thông tin Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã được hoàn thiện và công bố. Chuẩn đầu ra của ngành được Hội đồng chuyên gia gồm nhiều giáo sư, giảng viên có thâm niên thiết kế cùng với sự cộng tác của các chuyên gia đầu ngành, người sử dụng lao động và cựu sinh viên của Nhà trường. Chuẩn đầu ra được đánh giá là không những đảm bảo yêu cầu và quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo mà còn nhấn mạnh tới người học và khả năng của người học và khá phù hợp với yêu cầu thực tiễn của xã hội.

Chuẩn đầu ra được công bố gồm 5 mục: kiến thức, kỹ năng, thái độ, vị trí khả năng công tác sau tốt nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp. Trong đó, đáng chú ý là các mục 1, 2 và 3 được thiết kế khá cụ thể cho thấy rõ sinh viên của ngành sau khi ra trường có khả năng làm được những gì.

Cụ thể về kiến thức, chuẩn đặt ra các yêu cầu cho sinh viên tốt nghiệp có kiến thức cơ bản toàn diện và hệ thống về các ngành thư viện học và thông tin học, ngoài ra có kiến thức chuyên sâu ở một mức độ nhất định để có thể học tập ở trình độ đào tạo cao hơn thuộc chuyên ngành thư viện thông tin. Chuẩn cũng đặt ra những yêu cầu về kiến thức tiếng Anh, tin học, giáo dục học, tâm lý học nhằm bổ trợ và vận dụng vào các hoạt động nghiệp vụ. Ngoài ra các kiến thức khác như quản lý, phương pháp tự học, tự nghiên cứu và tổ chức cũng được nhắc đến trong các chuẩn kiến thức. Về nhóm các chuẩn kỹ năng, chuẩn ngành thư viện thông tin yêu cầu các chuẩn kỹ năng như hoạt động nghiệp vụ Thư viện - Thông tin và vận dụng các kỹ năng của ngành vào việc thực hiện các yêu cầu của các lĩnh vực hoạt động xã hội, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nghiên cứu, năng lực chẩn đoán, giải quyết các tình huống đặt ra trong nghiệp vụ thư viện, kỹ năng độc lập xây dựng từng loại hình thư viện với những nội dung và nghiệp vụ thư viện thích hợp, kỹ

năng phục vụ người dùng đa dạng. Chuẩn thái độ được thiết kế để người học sau khi kết thúc quá trình đào tạo sẽ có những phẩm chất của người cán bộ thư viện như lòng yêu nghề, có ý thức trách nhiệm trong công việc, đạo đức tốt, tác phong mẫu mực, luôn có tinh thần tự tu dưỡng và hoàn thiện bản thân trên cả hai phương diện năng lực làm việc và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

Bộ chuẩn đầu ra ngành thư viện - thông tin Trường Đại học Văn hóa Hà Nội được thiết kế ngắn gọn, rõ ràng, đủ ý, chất lượng. Tuy nhiên để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và người sử dụng lao động, chuẩn cần được sửa đổi thường xuyên, linh hoạt.

Thực tiễn đảm bảo chuẩn đầu ra của ngành thư viện thông tin - Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Hiện nay, có nhiều cơ sở đào tạo chuyên ngành thư viện thông tin ở Việt Nam như Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Cần Thơ... Trong số các trường đào tạo chuyên ngành thư viện thông tin, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội có bề dày lịch sử và uy tín hàng đầu trong đào tạo chuyên ngành thư viện thông tin. Khoa Thư viện - Thông tin là cơ sở đầu tiên đào tạo cán bộ thư viện thông tin trình độ đại học ở nước ta từ năm 1961. Với 50 năm đào tạo trình độ đại học, Khoa Thư viện - Thông tin đã đào tạo hàng ngàn cán bộ thư viện có trình độ hiện đang công tác tại nhiều cơ quan, đơn vị khắp đất nước. Khi xây dựng bộ chuẩn đầu ra cho ngành thư viện thông tin, Khoa đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các chuyên gia đầu ngành, các cán bộ thư viện, giảng viên ngành thư viện có thâm niên và các cựu sinh viên của khoa. Chuẩn đầu ra được thiết kế đã tính tới năng lực đào tạo của Khoa và khả năng đạt chuẩn đầu ra của sinh viên sau khi tốt nghiệp, ra trường là rất cao. Tuy nhiên để đảm bảo chuẩn đầu ra tức là đảm bảo sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt đầy đủ các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ cần tính tới hai yếu tố chính là chương trình đào tạo và năng lực đào tạo (ở đây bao gồm đội ngũ cán bộ, giảng viên, cơ sở vật chất, phương pháp giảng dạy và năng lực quản lý, uy tín đào tạo). Thực tiễn đảm bảo chuẩn đầu ra đề cập trên hai phương diện: đảm bảo chuẩn đầu ra từ phía chương trình đào tạo và từ phía năng lực đào tạo của Khoa.

So sánh chuẩn đầu ra với chương trình giáo dục đào tạo được xây dựng có thể thấy rõ là rất phù hợp hay trên bình diện khác: chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở

chuẩn đầu ra. Để sinh viên đạt chuẩn kiến thức, chương trình đào tạo chuyên ngành thư viện thông tin của được thiết kế đảm bảo mã ngành đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, kết hợp chặt chẽ bộ môn thông tin học và thư viện học. Chương trình đào tạo được chia thành các khối, phần kiến thức riêng rất rõ ràng: khối kiến thức cơ bản và khối kiến thức chuyên ngành.

Khối kiến thức cơ bản gồm các môn học đảm bảo cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản và toàn diện về xã hội, ngoại ngữ và tin học. Khối kiến thức này gồm các môn học: nguyên lý Mác Lê nin, xã hội học đại cương, văn hóa học đại cương, tâm lý học, logic học, mỹ học, tiếng việt thực hành.... Là những môn học đảm bảo cho người học có được vốn kiến thức cơ bản và toàn diện về khoa học và hiểu biết xã hội. Đáng chú ý là hai môn tiếng Anh và tin học cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng đạt chuẩn. Môn tiếng Anh được bố trí học trong 2 năm đầu tiên gồm gần 300 tiết, giúp sinh viên sau khi kết thúc học phần có trình độ tương đương 350 điểm TOEIC. Môn tin học được thiết kế gồm nhiều bộ môn nhỏ như tin học đại cương, tin học văn phòng, tin học tư liệu nhằm để sinh viên có thể sử dụng tốt các phần mềm tin học văn phòng, phần mềm tư liệu, phần mềm tự động hóa, quản lý thư viện thuộc nhiều loại hình.

Khối kiến thức chuyên ngành gồm 2 phần: kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành. Trong khối kiến thức cơ sở ngành có các bộ môn: thư viện học đại cương, thông tin học đại cương, thư mục học đại cương, đại cương công nghệ thông tin và truyền thông, phương pháp nghiên cứu khoa học thư viện và thông tin, tiếng Anh chuyên ngành nhằm cung cấp các kiến thức cơ sở ngành quan trọng, cơ bản và toàn diện các ngành thư viện thông tin, đồng thời tạo tiền đề để người học tiếp cận với các môn kiến thức ngành một cách dễ dàng. Trong khối kiến thức ngành gồm các nhóm môn học như: các môn học về xử lý tài liệu, thông tin như: biên mục mô tả, phân loại tài liệu, định chủ đề và từ khóa, tóm tắt chú giải...; nhóm các môn học cung cấp kỹ năng phục vụ bạn đọc như công tác người đọc và dịch vụ thông tin; tra cứu thông tin, lưu trữ thông tin, giao tiếp trong hoạt động thư viện,... nhóm các môn học hỗ trợ như: trụ sở trang thiết bị thư viện, quản lý cơ quan thư viện thông tin, pháp chế thư viện, tiêu chuẩn hóa trong hoạt động thư viện, marketing... các nhóm môn học này cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản, hệ thống, toàn diện về nghiệp vụ thư viện thông tin. Đồng thời với các môn học

cung cấp kiến thức và kỹ năng theo chuẩn nghiệp vụ thư viện, chương trình đào tạo còn có nhiều môn học bổ trợ nhằm giúp người học có khả năng và kỹ năng tự nghiên cứu các vấn đề trong hoạt động của thư viện thông tin, có khả năng thiết kế thư viện và hoạt động của một thư viện. Chương trình đào tạo được thiết kế linh hoạt, không cứng nhắc gồm các môn bắt buộc và tự chọn. Trong khi các môn bắt buộc nhằm giúp người học có đủ kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ thư viện thông tin thì với các môn tự chọn người học được cung cấp các kiến thức bổ trợ một cách có hệ thống như: thư viện điện tử, xuất bản phẩm điện tử, quan hệ công chúng,... nhằm giúp người học rèn luyện khả năng vận dụng các hoạt động nghiệp vụ vào các lĩnh vực hoạt động trong xã hội. Để rèn luyện khả năng thích ứng cho người học sau khi kết thúc khoa học, chương trình đào tạo còn được thiết kế có thêm 2 học phần thực tập tại cơ sở thực tế. Như vậy có thể nhận thấy nhìn trên bình diện chương trình đào tạo, chúng ta hoàn toàn có thể đảm bảo chuẩn đầu ra cho người học.

Vấn đề đảm bảo chuẩn đầu ra cho người học trên bình diện năng lực đào tạo của Khoa Thư viện - Thông tin Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã được tính tới trước khi bộ chuẩn đầu ra hoàn thiện. Là Khoa có bề dày lịch sử 50 năm đào tạo, với đội ngũ giảng viên tâm huyết, nhiệt tình với công việc trồng người, có thể nhận thấy việc đảm bảo chuẩn đầu ra cho người học không phải là việc làm quá khả năng của Khoa. Về đội ngũ giảng viên, hiện nay Khoa Thư viện - Thông tin Trường Đại học Văn hóa Hà Nội có 12 giảng viên cơ hữu, đều có trình độ sau đại học, được cung cấp các kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy đại học, đáng chú ý là không chỉ có đội ngũ giảng viên cơ hữu, Khoa còn có được sự cộng tác trong công tác giảng dạy của nhiều PGS, TS, chuyên gia đầu ngành thuộc nhiều trường và cơ quan thông tin, thư viện lớn. Có thể nhận thấy đội ngũ giảng viên của Khoa hiện nay tuy tuổi đời còn khá trẻ (đều trong độ tuổi 30 đến 45) song họ không chỉ vững vàng về chuyên môn, được cung cấp đầy đủ các kỹ năng và phương pháp giảng dạy mà còn đầy nhiệt huyết, yêu nghề. Điều này rất quan trọng bởi chính lòng yêu nghề và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên đóng vai trò quan trọng trong quá trình rèn luyện thái độ của người học. Tuy không thể phủ nhận với đội ngũ giảng viên phần lớn là những sinh viên giỏi được giữ lại Trường, họ còn thiếu các kỹ năng thực tiễn quan trọng và vấn đề này đòi hỏi họ cần thường xuyên được bồi dưỡng,

trao đổi và tiếp xúc với thực tiễn ngành nghề để có thể đáp ứng tốt nhu cầu của người học. Về phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên hiện có rất nhiều chuyển biến tích cực. Từ chỗ lấy giảng viên làm trung tâm, người học tiếp cận kiến thức và kỹ năng một cách thụ động đã chuyển dần sang hình thức người học phải chủ động tiếp cận kiến thức, lấy người học làm trung tâm, từ chỗ thầy đọc, trò ghi chuyển sang các hình thức học tích cực hơn như semina, thảo luận nhóm, bài tập nhóm, tự học tự nghiên cứu trong đó giảng viên đóng vai trò là người hướng dẫn việc học và tự học. Về cơ sở vật chất trang thiết bị của nhà trường tuy chưa thể gọi là đầy đủ hoàn thiện song có thể nhận thấy đang từng bước được cải thiện đáng kể. Các phòng học lý thuyết đều được tạo điều kiện trang bị đầy đủ các trang thiết bị hỗ trợ môn học như máy chiếu, hệ thống âm thanh. Các phòng học thực hành tuy chưa có các phòng thực hành chuyên biệt nhưng người học được cung cấp đầy đủ các giáo cụ thực hành như sách, hệ thống các bảng phân loại, bảng từ khóa, máy tính, CSDL... Để có được kết quả như vậy là nhờ đội ngũ giảng viên không chỉ tìm tòi, nghiên cứu bổ sung kiến thức chuyên môn mà còn luôn có ý thức sáng tạo, học hỏi các phương pháp giảng dạy tích cực và tự vận động trong quá trình lên lớp. Về phương thức quản lý người học và quá trình đào tạo hiện nay cũng có nhiều chuyển biến, hệ thống giáo án, bài giảng, quá trình lên lớp và kiểm tra chất lượng người học đều tuân theo quy trình khép kín, rất khoa học, trong đó người không chỉ được đánh giá ở cuối mỗi học phần mà còn được đánh giá trong cả quá trình học, đáng chú ý là đề cao kết quả của quá trình tự học, tự nghiên cứu của người học. Như vậy có thể nhận định rằng, năng lực đào tạo hoàn toàn là phù hợp và hoàn toàn có thể đáp ứng tốt chuẩn đầu ra của ngành thư viện thông tin. Tuy nhiên, để đảm bảo chuẩn đầu ra một cách bền vững, trong tương lai vẫn cần sự cố gắng, nỗ lực của đội ngũ cán bộ giảng viên, Khoa, Nhà trường, các cấp quản lý và người học.

Một số góp ý trong vấn đề đảm bảo chuẩn đầu ra ngành thư viện - thông tin

Trên cơ sở thực tiễn đảm bảo chuẩn đầu ra ngành thư viện thông tin tác giả với tư cách cá nhân là người đang giảng dạy tại Khoa, tác giả xin đưa ra một số góp ý trong vấn đề đảm bảo chuẩn đầu ra ngành thư viện thông tin một cách bền vững trong tương lai như sau:

Thứ nhất: cần tăng tính linh hoạt trong chương trình đào tạo, ví dụ có thể cho phép đổi một số môn học trong các năm học cho phù hợp với xu thế xã hội. Cụ thể như có thể bổ sung thêm một số môn học mới chưa có trong chương trình trong một số khóa học nhưng việc bổ sung môn học nào để có thể vừa đáp ứng yêu cầu thực tiễn của xã hội, vừa phù hợp với chiến lược phát triển ngành, vừa phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực thư viện thì cần phải cân nhắc dựa trên những nghiên cứu nghiêm túc của hội đồng khoa học.

Thứ hai, để đảm bảo tính thích ứng với công việc của mọi loại hình thư viện, cần tăng thêm thời lượng thực tập thực tế của người học. Hiện nay, theo kế hoạch đào tạo và chương trình đào tạo, người học có 2 đợt thực tập vào cuối năm thứ 3 và cuối năm thứ 4 với số thời gian đi thực tập là 14 tuần (năm thứ 3: 4 tuần, năm thứ 4: 10 tuần) còn khá ít, bởi trong 14 tuần với mỗi tuần có 5 ngày làm việc thì số thời gian đó chưa đủ để người học thâm nhập sâu vào thực tế dẫn đến hiệu quả của thực tập chưa cao. Thêm vào đó, Khoa và Nhà trường cần đưa thêm thời gian thực tập tại Trường để sinh viên có thể làm quen với các quy trình trong thư viện trước khi đi thực tập. Hiện nay, sinh viên mới được thực hành từng bộ môn riêng lẻ, chưa được thực tập thành quy trình, do đó chưa có cái nhìn tổng quát về quy trình mà mới chỉ thành thạo từng khâu công việc.

Thứ ba, để đảm bảo tính bền vững của việc đạt chuẩn kiến thức và kỹ năng, đội ngũ giảng viên của Khoa cần được đầu tư tham gia các lớp bồi dưỡng, thực tập, thực tế ở trong và ngoài nước, đồng thời tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, phấn đấu mỗi thầy cô giáo không chỉ là người hướng dẫn sinh viên tự học, có chuyên môn vững mà còn là tấm gương đạo đức, truyền ngọn lửa yêu ngành nghề tới các em sinh viên.

Thứ tư, Khoa và Nhà trường cần có kế hoạch tăng cường uy tín và các biện pháp hướng nghiệp cho sinh viên ngay trước khi vào trường, tránh tình trạng sinh viên vào trường mà không biết khi tốt nghiệp mình có khả năng gì và làm được ở đâu, công việc cụ thể như thế nào... bởi nếu công tác hướng nghiệp tốt sẽ tránh được khả năng sinh viên có tư tưởng chán học, không hào hứng với việc học.

Thứ năm, cần tăng cường cơ sở vật chất của Nhà trường không chỉ là cơ sở vật chất chung như phòng học, trang thiết bị mà còn cần đầu tư có trọng điểm như phòng thực hành, thư viện mẫu... bởi với cơ sở vật chất hiện nay mới chỉ đảm bảo đủ việc thực hành

cho các môn xử lý tài liệu, nhưng trong tình hình thực tế, cơ sở vật chất không thể đảm bảo thực hành các môn học ứng dụng như thư viện điện tử, lưu trữ thông tin tự động hóa, phần mềm tư liệu..., lại càng không thể tạo niềm hứng khởi cho sinh viên trong việc học tập khi tiếp xúc với thư viện không đạt chuẩn lại hoàn toàn truyền thống.

Cuối cùng, quản lý quá trình học tập của sinh viên hiện đang chuyển dần sang áp dụng lấy người học làm trung tâm, như vậy rất cần phải thay đổi cách đánh giá người học theo hướng đề cao việc tự học, tự nghiên cứu. Muốn đạt tiêu chí lấy người học làm trung tâm thì việc đánh giá người học phải được thực hiện trong cả quá trình học tập, không thể căn cứ vào điểm kết thúc học phần.

Như vậy trong tương lai, để đảm bảo tính bền vững trong việc đảm bảo chuẩn đầu ra ngành thư viện thông tin Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, cần sự nỗ lực không chỉ của đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường mà cần cả sự hợp tác của người học./.